

Số: 107/2021/DSST

Ngày: 09/11/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Minh

2. Ông Nguyễn Đức Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn
Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXX-ST ngày 25/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Minh H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Luật sư Vũ Hồng H – Công ty Luật G77, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Theo giấy uỷ quyền ngày 19/8/2020) (có mặt)

Bị đơn: Ông Lại Xuân T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1978 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/8/2019, bà Vũ Thị Minh H cho vợ chồng ông Lại Xuân T và vợ là bà Phạm Thị Thanh H vay 500.000.000 đồng và thoả thuận sau 10 ngày kể từ ngày 18/8/2019 thì vợ chồng ông T bà H phải trả tiền cho bà H. Hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền, có người chứng kiến và ký xác nhận. Tuy nhiên, sau thời hạn 10 ngày như đã thoả thuận, vợ chồng ông T, bà H không trả tiền cho bà H. Sau nhiều lần bà H yêu cầu ông T, bà H trả tiền nhưng ông T bà H không trả nên bà H đã làm đơn khởi kiện tại Toà án, yêu cầu Toà án buộc ông T bà H phải trả tổng số tiền là 592.000.000 đồng.

Trong đó, có 500.000.000 đồng tiền gốc, 42.000.000 đồng tiền lãi phát sinh và 50.000.000 đồng tiền hợp đồng thuê luật sư.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông T bà H phải trả 42.000.000 đồng tiền lãi và 50.000.000 đồng tiền hợp đồng thuê luật sư. Bà H chỉ yêu cầu ông T bà H phải trả 500.000.000 đồng tiền gốc. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu nào khác.

Ông Lại Minh T, bà Phạm Thị Thanh H vắng mặt nhưng đã có văn bản gửi Toà xác nhận việc ông T bà H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Toà án. Ông bà xác nhận có việc vay nợ và hiện còn nợ bà H số tiền như nội dung thông báo thụ lý của Toà án thể hiện. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên ông T bà H không đến Toà án tham gia phiên tòa được nên làm đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông T, bà H cam kết thực hiện đúng quyết định của Toà án.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, người làm chứng – bà Thích Đàm D trình bày: Bà Thích Đàm D trực tiếp chứng kiến việc cho vay và vay tiền giữa bà Vũ Thị Minh H với vợ chồng ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H. Bà H giao 500.000.000 đồng tiền mặt cho ông T, bà H. Hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền, nội dung giấy biên nhận vay tiền như bà H xuất trình tại Toà án là đúng. Sau khi chứng kiến sự việc trên, bà Thích Đàm D ký xác nhận vào giấy biên nhận vay tiền.

Tại phiên tòa:

Bà Vũ Thị Minh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên. Cụ thể: Bà H yêu cầu Toà án buộc ông T bà H phải trả 500.000.000 đồng tiền gốc. Ngoài ra, bà H không còn yêu cầu nào khác. Trước ngày xét xử, vợ chồng ông T và bà H đã thanh toán cho bà H được 6.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay bà H chỉ yêu cầu vợ chồng bà H và ông T thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc là 494.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 465, Khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Buộc ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H phải trả bà Vũ Thị Minh H 500.000.000 đồng tiền gốc đã vay. Xác nhận vợ chồng ông T và bà H đã thanh toán cho bà H được 6.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay bà H chỉ yêu cầu vợ chồng bà H và ông T thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc là 494.000.000 đồng. Ông Lại Minh T và bà Vũ Thị Minh H phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

1) Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Vũ Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H có địa chỉ tại: Thôn Tràng, xã T, huyện T, Hà Nội phải trả số tiền đã vay. Hai bên không có tư cách pháp nhân nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H đã không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, bỏ đi nơi khác và không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương. Do vậy, Tòa án đã niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy báo của Tòa án, không có lời khai tại Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

3] Về nội dung vụ án:

3.1. Đối với số tiền gốc: Theo giấy biên nhận vay tiền lập ngày 18/8/2019 thì bà Vũ Thị Minh H cho ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H vay 500.000.000 đồng tiền gốc.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà H khẳng định đã cho ông T bà H vay 500.000.000 đồng, hai bên đã lập giấy biên nhận vay tiền và thoả thuận sau 10 ngày kể từ ngày 18/8/2019 thì ông T bà H phải có trách nhiệm trả bà H toàn bộ số tiền đã vay nhưng sau đó ông T, bà H chưa trả tiền cho bà H. Mặc dù, ông T bà H không đến Toà án làm việc và vắng mặt tại phiên toà nhưng đã gửi đơn xin vắng mặt đến Toà án. Theo đơn, ông T bà H khẳng định có việc vay tiền của bà H và hiện còn nợ bà H số tiền theo như nội dung thông báo thụ lý vụ án của Toà án là đúng. Mặt khác, việc cho vay, nhận tiền giữa bà H với ông T, bà H có sự chứng kiến và ký nhận việc chứng kiến tại giấy biên nhận vay tiền của nhà sư Thích Đàm D. Nhà sư D khẳng định bà H đã cho ông T bà H vay 500.000.000 đồng là đúng, giấy biên nhận vay tiền hai bên đã lập ngày 18/8/2019 là đúng. Do vậy, có căn cứ xác định ông T bà H đã vay bà H 500.000.000 đồng vào ngày 18/8/2019 và đến nay, ông T bà H chưa trả tiền cho bà H. Vì vậy, buộc ông T bà H phải có trách nhiệm trả bà H 500.000.000 đồng tiền gốc đã vay.

Quá trình giải quyết ngày 28/10/2021 và ngày 8/11/2021, chị H và anh T đã thanh toán cho bà H 6.000.000 đồng được thể hiện qua giấy nộp tiền mặt. Tại phiên toà hôm nay, bà Hoa đại diện cho bà H cũng xác nhận bà H đã nhận được 6.000.000 đồng. Do vậy, buộc bà H và ông T trả tiếp cho bà H số tiền 494.000.000 đồng.

3.2. Về tiền lãi và tiền phí thuê luật sư:

Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu Toà án buộc ông T, bà H phải trả 42.000.000 đồng tiền lãi phát sinh và 50.000.000 tiền phí thuê luật sư. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về tiền lãi và phí thuê luật sư, bà H chỉ yêu cầu ông T bà H phải trả toàn bộ số tiền gốc đã vay. Do

vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về tiền lãi và phí thuê luật sư.

4] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông T, bà H phải nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điều 146; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

1.1. Buộc ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H phải trả bà Vũ Thị Minh H 494.000.000 (Bốn trăm chín mươi tư triệu) đồng.

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Minh H về việc buộc ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H phải trả 42.000.000 đồng tiền lãi phát sinh và 50.000.000 tiền phí thuê luật sư.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Lại Minh T và bà Phạm Thị Thanh H phải nộp 23.760.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả bà Vũ Thị Minh H 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009320 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thắng